

Bản án số: 157/2024/HS-PT
Ngày 05/7/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thông

Các Thẩm phán:

Ông Lê Khắc Thịnh

Ông Phạm Minh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Tiến Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Vào ngày 05 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 108/2024/TLPT-HS ngày 24 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Thanh T. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2024/HS-ST ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Nguyễn Thanh T**, sinh ngày 12/3/1994, tại Đồng Tháp; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ A, Ấp D, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Cha: Nguyễn Văn D; Mẹ: Thái Thị D1; Vợ: Nguyễn Thị Diễm H; Con: Nguyễn Thái Đăng K, sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại.

*** Bị hại: Võ Chí T1**, sinh năm 1991, địa chỉ: Tổ B, khóm M, Phường C, thành phố C, Đồng Tháp (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

1. Võ Văn T2, sinh năm 1959 (chết ngày 01/6/2024)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông T2 là: Bà Phan Thị B, sinh năm 1958, anh Võ Văn T3, sinh năm 1985 và anh Võ Quốc T4, sinh năm 1988. Bà B và anh T4 ủy quyền cho anh Võ Văn T3, sinh năm 1985, địa chỉ: Tổ B, khóm M, Phường C, thành phố C, Đồng Tháp.

2. Phan Thị B, sinh năm 1958, địa chỉ: Tổ B, khóm M, Phường C, thành phố C, Đồng Tháp, là đại diện theo pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền của bà B: Anh Võ Văn T3, sinh năm 1985, địa chỉ: Tổ B, khóm M, Phường C, thành phố C, Đồng Tháp.

(Bị cáo T có mặt; người đại diện bị hại có người đại diện theo ủy quyền anh T3 có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh T có giấy phép lái xe hạng A1. Khoảng 19 giờ 15 phút, ngày 02/7/2022 tại giao lộ giữa đường N và đường S thuộc Tổ 9, khóm M, phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, anh Võ Chí T1 điều khiển xe mô tô biển số 66P1-398.72 chở người ngồi sau là anh Nguyễn Thanh T5 đang lưu thông trên đường N hướng từ cầu A đến vòng xoay nghĩa trang liệt sĩ tỉnh Đ. Khi đến địa điểm giao nhau giữa đường N và đường S, Tư pháp có đèn tín hiệu giao thông chuyển tín hiệu đèn màu xanh nên anh T1 được phép đi thẳng. Cùng lúc này, T điều khiển xe mô tô, biển số 66F1-591.61, có sử dụng nồng độ cồn, lưu thông trên đường S hướng từ N, Phường C, TP . đi đến đường L, phường M, TP ., do thiếu chú ý quan sát, không tuân thủ nguyên tắc giao thông đường bộ vượt tín hiệu đèn đỏ buộc dừng lại, nên T điều khiển xe va chạm ở phần bánh xe và phần đầu xe phía trước xe của T với phuộc xe phía trước và đĩa xe của bánh xe trước bên trái của mô tô biển số 66P1-398.72 do anh T1 điều khiển. Sau va chạm anh T1 và xe bị ngã trái xuống mặt đường nhựa bất tỉnh, vùng mặt, tay, chân bị trầy xước, bầm tụ máu ở vùng đầu, anh T5 đi đến cởi nút quần và tháo mũ bảo hiểm của anh T1 ra thì anh T1 tỉnh dậy thờ mạnh (khì), anh T5 đưa anh T1 đến Trạm y tế xã M, thành phố C để rửa vết thương. Do lúc đó chưa có dấu hiệu nặng nên anh T1 không đến bệnh viện để điều trị mà đi về nhà.

Đến ngày 11/7/2022 anh T1 có biểu hiện bị nhức đầu và đến ngày 13/7/2022 anh T1 bị nhức đầu nhiều hơn, chân trái bị tê cứng không đi đứng được nên người thân đưa anh T1 đến Bệnh viện Đ thăm khám, kết quả chẩn đoán vùng đầu bị tụ máu não nên được phẫu thuật điều trị ngay trong ngày. Ngày 22/7/2022 anh T1 được chuyển đến Bệnh viện C để tiếp tục điều trị thương tích, đến 13 giờ 30 phút ngày 25/7/2022, anh T1 đã tử vong.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 223/TgT ngày 29/7/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ, nạn nhân Võ Chí T1, thể hiện: Bầm tụ máu toàn bộ dưới da đầu; khuyết sọ trán - đỉnh - thái dương trái; phù não, xuất huyết não số lượng nhiều; dập não, bội nhiễm não do lao màng não; tụ máu dưới màng cứng bán cầu não trái. Kết luận: Võ Chí T1 tử vong do chấn thương sọ não nặng/Lao màng não/Tai nạn giao thông.

Căn cứ hồ sơ bệnh án và Công văn số 758/CV-TTYT ngày 05/12/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ: Hồ sơ bệnh án tại bệnh viện đa khoa tỉnh Đ ghi nhận nạn nhân Võ Chí T1 bị chấn thương đầu nhưng không có mô tả sưng nề hay tổn thương bên ngoài vùng đầu, không ghi nhận nứt sọ nhưng ghi nhận tổn thương não.

Công văn số 13/CV-TTYT ngày 10/01/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ,

thể hiện: Các vết bầm tụ máu, sây sát da trên tay trái, chân trái tương đối đồng nhất với thời gian tổn thương não của Võ Chí T1; Tổn thương dập não có thể do va đập với vật cứng, cơ chế hình thành dập não là do chấn thương gây xuất huyết và hoại tử não. Trường hợp nạn nhân có đội mũ bảo hiểm hoặc không đội mũ bảo hiểm có thể kèm hoặc không kèm tổn thương mô mềm.

Biên bản giao ban của Trạm y tế xã M ngày 02/7/2022 có ghi nhận thương tích của Võ Chí T1 vết thương vùng mặt, tay trái xước da.

Tại Biên bản dựng lại hiện trường ngày 29/7/2022 thể hiện: Hiện trường xảy ra va chạm giao thông là giao lộ giữa đường N và đường Sở tư pháp, $\frac{1}{2}$ mặt đường Nguyễn H1 đo được là 795cm, giữa tim đường có vạch kẻ đơn màu vàng đứt nét dùng để phân chia các làn đường xe chạy (có 03 làn đường), bên phải có lắp biển báo hiệu giao thông đường giao nhau với đường không ưu tiên ký hiệu W207a và biển đường người đi bộ cắt ngang ký hiệu W224. Đường Sở Tư pháp $\frac{1}{2}$ mặt đường đo được là 615cm giữa tim đường có dải phân cách cố định, bên phải có lắp biển giao nhau với đường ưu tiên ký hiệu W208 và biển người đi bộ cắt ngang ký hiệu W224. Bên phải các hướng đi đều có vạch kẻ đường, vạch kẻ dành cho người đi bộ và bố trí đèn tín hiệu giao thông. Chọn mép đường bên phải theo hướng đi của xe mô tô biển số 66P1- 398.72 do Võ Chí T1 điều khiển làm lẽ chuẩn, vị trí số (1) vùng va chạm được xác định nằm trên mặt đường bên phải hướng đi của anh T1, đo vào lẽ chuẩn là 650 cm, tâm vùng va chạm có kích thước 50 cm x 50 cm.

Tại Biên bản khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển số 66F1-591.61 do Nguyễn Thanh T điều khiển, thể hiện các dấu vết va chạm chính như sau: Ốp ghi đông trên mặt trước bằng nhựa bên phải có vết ma sát mài mòn, kích thước 01cm x 0,5cm; Ốp cổ bằng nhựa xước bên phải có vết ma sát mài mòn, kích thước 18cm x 02cm; Bửng xe mặt ngoài bên phải có vết ma sát mài mòn, kích thước 02cm x 01cm; Chấn bụn xước phần phía trước bên phải có vết ma sát mài mòn, kích thước 04cm x 0,3cm; Góc chân bên phải phía trước bị cong lệch về sau 01cm, đầu góc chân có vết ma sát mài mòn, kích thước 02cm x 02cm; Ốp sườn hông xe bằng nhựa bên phải có vết ma sát mài mòn, kích thước 05cm x 01cm.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển số 66P1-398.72 do Võ Chí T1 điều khiển thể hiện các dấu vết va chạm chính như sau: Phụộc phía trước phần phía dưới nơi bu long đùm bên trái có vết bong tróc sơn không liên tục, kích thước 5cm x 3cm; Phanh đĩa trước mặt ngoài nơi gần tiếp giáp cốt đùm có vết thụng móp, kích thước 2,5cm x 01cm, thụng vào 0,5cm và nhiều dấu vết bên trái phương tiện bị ma sát mài mòn. Dấu vết va chạm trên hai phương tiện phù hợp với dấu vết tại hiện trường và vị trí vùng va chạm.

Phiếu đo hơi thở nồng độ cồn- Ethanoni trong máu của Nguyễn Thanh T thời điểm điều khiển xe mô tô biển số 66F1-591.61 và chạm giao thông có nồng độ cồn - Ethanol là 0,464 mg/l.

Phiếu đo hơi thở nồng độ cồn- Ethanoni trong máu của Võ Chí T1 thời điểm điều khiển xe mô tô biển số 66P1- 398.72 và chạm giao thông có nồng độ cồn - Ethanol là 0,386 mg/l.

Từ kết quả điều tra xác định nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn giao thông là

do Nguyễn Thanh T điều khiển xe mô tô biển số 66F1- 591.61 lưu thông trên đường Sở Tư pháp hướng Ngô Quyền đi đường L, đến giao lộ N và Sở Tư pháp trong tình trạng sử dụng rượu bia có nồng độ cồn là 0,464mg/l, thiếu chú ý quan sát, không tuân thủ nguyên tắc giao thông đường bộ, vượt đèn đỏ là vi phạm khoản 6 Điều 5 Luật phòng chống tác hại rượu bia năm 2019; khoản 8 Điều 8, điểm b khoản 3 Điều 10 Luật giao thông đường bộ năm 2008 nên đã va chạm với xe mô tô biển số 66P1-398.72 do Võ Chí T1 điều khiển lưu thông theo tín hiệu đèn giao thông màu xanh trên đường N đi hướng cầu A đến vòng xoay Nghĩa trang L tỉnh Đồng Tháp, hậu quả làm Võ Chí T1 tử vong do chấn thương sọ não nặng/Lao màng não/Tai nạn giao thông.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2024/HS-ST ngày 12/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã quyết định:

1. Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự;

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các điều 584, 589, 591 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T bồi thường cho ông Võ Văn T2 và bà Phan Thị B số tiền tổng cộng là 160.263.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Ông Võ Văn T2 và bà Phan Thị B được nhận số tiền bồi thường 50.000.000 đồng, theo biên lai số 000084, ngày 05/3/2024 và biên lai số 000085, ngày 11/3/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tiếp tục tạm giữ 01 xe mô tô màu xanh trắng đen, hiệu Honda Winner, biển số 66F1- 591.61, số máy F46E-5021302, số khung 4612EY321265, đã qua sử dụng, do Nguyễn Thanh T đứng tên chủ sở hữu và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 041426, để bảo đảm việc thi hành án.

Trả lại bị cáo Nguyễn Thanh T 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 870136006335 cấp ngày 19/9/2013, cấp cho Nguyễn Thanh T.

6. Về án phí: Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 8.013.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngày 25/3/2024, bị cáo Nguyễn Thanh T kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2024/HS-ST ngày 12/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo.

- Ngày 26/3/2024, đại diện bị hại ông Võ Văn T2 và bà Phan Thị B kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2024/HS-ST ngày 12/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, với nội dung xin cho bị cáo T được hưởng án treo.

- Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện của ông T2 và bà B là anh T3 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo T bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, chấp nhận một phần kháng cáo của đại diện bị hại, sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo từ 03 đến 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu thu thập trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đều đúng với quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì đối với các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Đơn kháng cáo của bị cáo là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo của bị cáo T, kháng cáo của đại diện bị hại xin cho bị cáo hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Qua thẩm tra tại phiên tòa, bị cáo T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản dựng lại hiện trường, Biên bản khám nghiệm phương tiện xe mô tô, Kết luận giám định pháp y về tử thi, Phiếu đo nồng độ cồn, lời khai của đại diện bị hại, người làm chứng cùng các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 19 giờ 15 phút, ngày 02/7/2022, tại giao lộ giữa đường N và đường S, TP ., bị cáo T điều khiển xe mô tô trong tình trạng sử dụng rượu bia, vượt tín hiệu đèn đỏ nên đã va chạm với xe mô tô do anh T1 điều khiển, hậu quả làm anh T1 bị chấn thương vùng đầu, phẫu thuật điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ và Bệnh viện Chợ Rẫy thành phố C, đến 25/7/2022 anh T1 tử vong do chấn thương sọ não nặng. Hành vi của bị cáo T đã xâm phạm quy định của nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác.

Bị cáo T đã thành niên, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo điều khiển xe mô tô trong tình trạng sử dụng rượu bia có nồng độ cồn là 0,464 mg/l, thiếu chú ý quan sát, không tuân thủ Luật giao thông đường bộ, vượt tín hiệu đèn cấm đi, vi phạm khoản 6 Điều 5 Luật phòng chống tác hại rượu bia năm 2019 và khoản 8 Điều 8, điểm b khoản 3 Điều 10 Luật giao thông đường bộ, nên đã va chạm với xe mô tô của anh T1 điều khiển, gây hậu quả làm anh T1 tử vong.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử bị cáo T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng, gây mất mát đau thương cho gia đình bị hại. Do đó, cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết là bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện nộp tiền bồi thường 50.000.000 đồng, khắc phục hậu quả; đại diện bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo; ông nội của bị cáo là ông Nguyễn Văn B1 có công với cách mạng, tham gia dân công hỏa tuyến; bị cáo từng là chiến sĩ dân quân, được Ủy ban nhân xã P tặng Giấy khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2017, có giấy xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của đại diện bị hại yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo cho bị cáo, xét thấy bị cáo T phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, gây hậu quả chết người nên không đủ điều kiện cho hưởng án treo. Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, không chấp nhận kháng cáo của đại diện bị hại.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thanh T và không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo của đại diện bị hại.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tối cao (Vụ 1);
- Phòng KTNV & THA TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- TAND TP . Cao Lãnh;
- VKSND TP . Cao Lãnh;
- CCTHA-DS TP . Cao Lãnh;
- Cơ quan CS điều tra TP . Cao Lãnh;
- Cơ quan THAHS TP . Cao Lãnh;
- Sở Tư pháp;
- Cơ quan CS điều tra CA tỉnh ĐT;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh ĐT;
- Trại Tạm giam CA tỉnh ĐT;
- Các bị cáo, đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thông